

2. Bài mới:

- a. Giới thiệu bài:
- b. Nội dung bài

<p>* Bài 1(28).</p> <ul style="list-style-type: none">- Học nhóm đôi- Gọi HS lên bảng làm- GV nhận xét <p>* Bài 2(28).</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu yêu cầu của bài- HS tự làm- nêu kết quả- chữa <p>- Đọc bài toán, nêu tóm tắt</p> <ul style="list-style-type: none">- HS giải vào phiếu bài tập- Các nhóm dán kết quả- nhận xét. <p>* Bài 3(28).</p> <ul style="list-style-type: none">- Đọc bài toán- hs tóm tắt bài toán- 1 HS lên bảng giải- lớp giải vào vở- Nhận xét , chữa bài	<p>a, $(96 + 121 + 143) : 3 = 120$</p> <p>b, $(35 + 12 + 24 + 21 + 43) : 5 = 27$</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Tổng số người tăng thêm trong 3 năm là:</p> $96 + 82 + 71 = 249 \text{ (người)}$ <p>Trung bình mỗi năm dân số của xã tăng thêm:</p> $249 : 3 = 83 \text{ (người)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 83 người</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Tổng số đo chiều cao của 5 bạn là:</p> $138 + 132 + 130 + 136 + 134 = 670 \text{ (cm)}$ <p>Trung bình số đo chiều cao của mỗi bạn là:</p> $670 : 5 = 134 \text{ (cm)}$ <p style="text-align: right;">Đáp số: 134 cm</p>
-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

3 .Củng cố- dặn dò

a. Củng cố:

- Nêu cách tìm số trung bình cộng của nhiều số?

b. Dặn dò:

- Về làm bài tập VBTT và chuẩn bị bài sau

Tiết 3: Luyện từ và câu

MỞ RỘNG VỐN TỪ: TRUNG THỰC- TỰ TRỌNG

I. Mục tiêu

Biết thêm một số từ ngữ(gồm cả thành ngữ, tục ngữ và từ Hán – Việt thông dụng) về chủ điểm trung thực – tự trọng(BT4), tìm được 1,2 từ đồng nghĩa trái nghĩa với từ trung thực và đặt câu với từ tìm được (BT1, BT2); nắm được nghĩa từ tự trọng(BT3).

II. Đồ dùng chuẩn bị:

1. Giáo viên: Bảng phụ, phiếu bài tập
2. Học sinh: xem trước bài ở nhà.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. **Kiểm tra:** - Thế nào là từ ghép tổng hợp? từ ghép phân loại? cho ví dụ?
- Nhận xét- cho điểm.

2. Bài mới:

- a. Giới thiệu bài:

- Bài học hôm nay các em sẽ thực hành mở rộng vốn từ theo chủ điểm Trung thực – Tự trọng.

b. Nội dung bài

<p>* Học nhóm đôi</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu yêu cầu của bài- HS làm vào phiếu bài tập- dán kết quả và nhận xét. <p>- Nêu yêu cầu của bài.</p> <p>- HS suy nghĩ và đặt câu.</p> <p>- Học nhóm đôi</p> <ul style="list-style-type: none">- Nêu yêu cầu bài 3- Các nhóm dán kết quả lên bảng <p>- Nêu yêu cầu của bài</p> <ul style="list-style-type: none">- Lớp tự làm vào vở- GV giải nghĩa 1 số câu thành ngữ, tục ngữ.	<p>* Bài 1(48)</p> <ul style="list-style-type: none">- Từ cùng nghĩa với trung thực: thật thà, thẳng thắn, ngay thẳng, ngay thật, chân thật, thật lòng,...- Từ trái nghĩa với trung thực: gian dối, dối trá, gian lận, gian trá, lừa dối, ... <p>* Bài 2(48).</p> <ul style="list-style-type: none">- Bạn Lan rất thật thà.- Trên đời này không có gì tệ hại hơn sự dối trá. <p>* Bài 3(49).</p> <ul style="list-style-type: none">- Câu c: Coi trọng và giữ gìn phẩm giá của mình. <p>* Bài 4(49).</p> <ul style="list-style-type: none">- Câu a, c, d nói về tính trung thực.- Câu b, e nói về lòng tự trọng
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

3. **Củng cố- dặn dò.**

a. **Củng cố:**

- Em hiểu thế nào là trung thực?
- Nhận xét giờ học.

b. **Dặn dò:**

- Về đọc lại bài 1, bài 3 bài và chuẩn bị bài sau.

CHIỀU

Tiết 1 : **Kể chuyện**

KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. **Mục tiêu**

- Biết dựa vào gợi ý(SGK) kể lại chuyện đã nghe , đã đọc nói về tính trung thực
- Hiểu được và nêu được nội dung chính của câu chuyện.

II. **Đồ dùng chuẩn bị:**

1. Giáo viên: Bảng phụ
2. Học sinh: Xem trước bài ở nhà

III. **Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

1. **Kiểm tra:** - HS kể chuyện: Một nhà thơ chân chính

2. **Bài mới:**

a. Giới thiệu bài:

- Các em đã được học chủ điểm nói về những con người trung thực, tự trọng. Hôm nay chúng ta sẽ được nghe nhiều câu chuyện kể hấp dẫn, mới lạ của các bạn nói về lòng trung thực.

b. Nội dung bài

<ul style="list-style-type: none">- GV ghi đề bài lên bảng- HS đọc đề.- Đề bài yêu cầu gì? (GV gạch chân dưới các từ trong tâm)- HS đọc các gợi ý trong sgk.- Nêu 1 số biểu hiện của tính trung thực? <p>c, Thực hành kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none">- HS kể chuyện trong nhóm- HS và GV cùng nhận xét cho điểm	<ul style="list-style-type: none">* Đề bài: Kể một câu chuyện mà em đã được nghe, được đọc về tính trung thực.- được nghe, được đọc, tính trung thực <ul style="list-style-type: none">- Không vì của cải và tình cảm riêng tư mà là trái với sự thật...- Dám nói sự thật...- Không làm việc gian dối...- Không tham của người khác... <ul style="list-style-type: none">* Dàn ý:- Giới thiệu câu chuyện- Kể thành lời- Nêu ý nghĩa câu chuyện <ul style="list-style-type: none">- HS kể chuyện trong nhóm- thi kể trước lớp. Nêu ý nghĩa câu chuyện.
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

3. Củng cố- dặn dò

a. Củng cố:

- Nhận xét giờ học, khen hs kể chuyện hay. Bình chọn truyện hay.

b. Dặn dò:

- Về tập kể lại câu chuyện cho người thân nghe, xem bài sau.

Tiết 2: Hoạt động ngoài giờ lên lớp:

(Giáo viên chuyên dạy)

Tiết 3: Toán⁺

LUYỆN TẬP (VBT-Tr25)

***. Các hoạt động dạy học chủ yếu:**

1. Kiểm tra: Kiểm tra VBT của HS

2. Bài mới:

a. Giới thiệu bài:

b. Nội dung bài

<p>* Bài 1</p> <ul style="list-style-type: none">- Học nhóm đôi- Nêu yêu cầu của bài- HS tự làm- nêu kết quả- chữa <p>* Bài 2</p> <ul style="list-style-type: none">- Gọi HS đọc yêu cầu bài	<p>a. $(35 + 45) : 2 = 40$</p> <p>b. $(76 + 16) : 2 = 46$</p> <p>c. $(21 + 30 + 45) : 3 = 32$</p> <p>a. Trung bình cộng của hai số là 12. Tổng của</p>
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<ul style="list-style-type: none"> - HS lên bảng làm - Gọi HS nhận xét * Bài 3(28). - 1 HS lên bảng giải- lớp giải vào vở - Nhận xét , chữa bài 	<p>hai số đó là: $12 \times 2 = 24$</p> <p>b. Trung bình cộng của ba số là 30.Tổng của ba số đó là: $30 \times 3 = 90$</p> <p>c. Trung bình cộng của bốn số là 20.Tổng của bốn số đó là: $20 \times 4 = 80$</p> <p style="text-align: center;">Bài giải</p> <p>Tổng của 2 số đó là: $36 \times 2 = 72$</p> <p>Số cần tìm là: $72 - 50 = 22$</p> <p style="text-align: right;">Đáp số : 22</p>
-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

3 .Củng cố- dặn dò

a. Củng cố:

- Nhận xét tiết học

b. Dặn dò:

- Về làm bài tập và chuẩn bị bài sau

Tiết 4: Tiếng việt⁺

Ôn LTVC: MRVT: TRUNG THỰC- TỰ TRỌNG

*. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. Kiểm tra:

2. Bài mới:

- a. Giới thiệu bài:
- b. Nội dung bài

<ul style="list-style-type: none"> * Học nhóm đôi - Nêu yêu cầu của bài - HS làm vào phiếu bài tập- dán kết quả và nhận xét. - Nêu yêu cầu của bài. - HS suy nghĩ và đặt câu. - Học nhóm đôi - Nêu yêu cầu bài 3 - Các nhóm dán kết quả lên bảng - Nêu yêu cầu của bài - Lớp tự làm vào vở- GV giải nghĩa 1 số câu thành ngữ, tục ngữ. 	<ul style="list-style-type: none"> * Bài 1(48) - Từ cùng nghĩa với trung thực: thật thà, thẳng thắn, ngay thẳng, ngay thật, chân thật, thật lòng,... - Từ trái nghĩa với trung thực: gian dối, dối trá, gian lận, gian trá, lừa dối, ... * Bài 2(48). - Bạn Lan rất thật thà. - Trên đời này không có gì tệ hại hơn sự dối trá. * Bài 3(49). - Câu c: Coi trọng và giữ gìn phẩm giá của mình. * Bài 4(49). - Câu a, c, d nói về tính trung thực. - Câu b, e nói về lòng tự trọng
----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

3 .Củng cố- dặn dò.

a. Củng cố:

- Nhận xét giờ học.

b. Dặn dò:

- Về đọc lại bài 1, bài 3 bài và chuẩn bị bài sau.

SÁNG

Tiết 1: Toán

BIỂU ĐỒ

I. Mục tiêu

- Bước đầu có hiểu biết về biểu đồ tranh.
- Biết đọc thông tin trên biểu đồ tranh.

II. Đồ dùng chuẩn bị:

1. Giáo viên: Biểu đồ vẽ sẵn, phiếu bài tập
2. Học sinh: Bảng con

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

1. **Kiểm tra:** - Nêu cách tìm số trung bình cộng của nhiều số?

2. **Bài mới:**

a. Giới thiệu bài:

- Giờ học toán hôm nay các em sẽ được làm quen với biểu đồ dạng đơn giản, đó là biểu đồ tranh vẽ.

b. Nội dung bài

- HS quan sát biểu đồ- nêu nhận xét

- Biểu đồ trên có mấy cột?
- Cột bên trái ghi những gì?
- Cột phải ghi gì?
- Nêu số hàng trên biểu đồ? số con của mỗi gia đình?

* **Luyện tập:**

* **Bài 1(29).**

- Nêu yêu cầu của bài- quan sát biểu đồ và cho biết:
- Những lớp nào được ghi trên biểu đồ?
- Khối lớp 4 tham gia mấy môn thể thao? gồm những môn nào?
- Hỏi tương tự với các phần còn lại

* **Bài 2(29).**

- Nêu yêu cầu của bài
- Quan sát biểu đồ .

- Nêu nhận xét về số thóc thu được của từng năm?

- Biểu đồ có 2 cột.
- ghi tên của 5 gia đình
- Nói về số con trai, con gái của mỗi gia đình.
- Biểu đồ có 5 hàng.

- a. Có 3 lớp: 4A, 4B, 4C
- b. Bốn môn thể thao(bơi, nhảy dây, cờ vua, đá cầu).
- c. Môn bơi có hai lớp tham gia: 4A, 4C
- d. Môn cờ vua
- e. Lớp 4A Và 4C tham gia 4 môn...

a. Năm 2002 gia đình bác Hà thu hoạch được:

$$10 \times 5 = 50(\text{ tạ}) = 5 \text{ tấn}$$

b. Năm 2002 thu hoạch nhiều hơn năm 2000: 10 tạ

3. Củng cố- dặn dò.